



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 21/01/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	21:11	00:30	↗
3.8	01:57	05:15	↘
0.5	09:20	13:15	↗
3.8	16:28	20:00	↘
2.6	21:45	01:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn - H.Thanh	KMTC SURABAYA	9.8	200	28,736	P/s3 - BP7	00:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
2	M.Hùng	GLORY 55	2	56	299	P/s1 - TL CL7	00:30	//	01
3	Quân	HEUNG A HOCHIMINH	10.1	173	17,791	P/s3 - CL7	01:00	//	A1-A5
4	N.Dũng	POS LAEMCHABANG	9.7	172	17,846	P/s3 - BP6	01:00	Tăng cường dây	A2-A6
5	Q.Hùng	MILD CONCERTO	7.2	148	9,929	H25 - TCHP	01:00	// Y/c MP	08-12
6	Đào	STARSHIP DRACO	7.2	172	18,354	P/s3 - CL1	09:30	//1130	A6-TM
7	Vinh	OLIVIA	8.8	172	17,769	P/s3 - CL4	09:30	//1130	A2-A6
8	Quyển	RESURGENCE	6.3	140	9,443	P/s3 - CL4-5	09:00	//1200	A3-01
9	N.Trường	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	14:00	//	
10	Tín	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	15:00	//	01
11	Đ.Long	AMALFI BAY	10.4	186	29,796	P/s3 - CL3	15:30	//1900, Y/c MP	A1-A6
12	Đ.Minh	EVER CALM	8	172	18,658	P/s3 - CL7	16:00	//1900	A2-A5
13	Phú - Duy	SPIL NIRMALA	10.4	212	26,638	P/s3 - CL4-5	16:30	//2000, DL	A1-A6
14	P.Cần	STARSHIP PEGASUS	9.5	173	20,920	P/s3 - BNPH	20:00	//2300	A3-TM
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	VIRA BHUM	10.3	195	25,217	P/s3 - CM4	08:00	Y/c MP	A9-A10
2	N.Thanh - Th.Hùng	WAN HAI A10	13.9	335	122,045	CM2 - P/s3	16:00	MT	KS-AWA
3	Đ.Chiến	VIRA BHUM	10.5	195	25,217	CM4 - P/s3	17:00	MP	A9-A10
4	Khái	IRENES RAINBOW	9.5	186	30,221	P/s3 - CM2	18:00	Y/c MP	KA-AWA
5	M.Tùng - Thịnh	YM WONDERLAND	13.8	367	151,451	CM3 - P/s3	18:00	MP-DL	MR-KS-AWA

6	T.Tùng - Trung	OOCL VIOLET	12.2	367	159,260	P/s3 - CM4	18:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-H2
7	Duyệt - Đăng	CONTI CONQUEST	12.2	334	90,449	P/s3 - CM3	19:00	Y/c MP-VTX	MR-KS
8	Quyết	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	23:00	MP	KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Tân	CUL YANGPU	9.1	172	18,461	CL7 - P/s3	03:00		A3-TM
2	Đức	TIDE SAILOR	8.2	182	17,887	BNPH - P/s3	11:30		A2-A5
3	N.Hoàng	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL4 - P/s3	12:30		A1-A5
4	N.Minh	ZHONG GU NAN HAI	9.3	172	18,490	CL1 - P/s3	12:00		A3-01
5	M.Hải	INTERASIA MOMENTUM	9.4	200	27,104	CL4-5 - P/s3	12:00		A1-A5
6	Hồng	EVER OMNI	8.5	195	27,025	CL5 - P/s3	12:00		A2-A6
7	Chính	GLORY 55	3	56	299	TL CL7 - H25	14:00		01
8	Nhật - Kiên	YM CENTENNIAL	10.6	210	32,720	CL3 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A6
9	H.Trường - N.Hiến	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	173	17,791	CL7 - P/s3	19:00		A2-A5
10	Giang	RESURGENCE	8.7	140	9,443	CL4-5 - P/s3	20:00		A6-01
11	M.Cường	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	20:30		01
12	V.Tùng	POS LAEMCHABANG	9.3	172	17,846	BNPH - P/s3	23:00		A2-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng - Anh	POS LAEMCHABANG	9.7	172	17,846	BP5 - BNPH	12:30		A3-01
2	Nghị - V.Hải	KMTC SURABAYA	9.8	200	28,736	BP7 - CL5	13:00		A2-A5